

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**Học kỳ Xuân 2016****KINH TẾ HỌC KHU VỰC CÔNG****Bài tập 2**

Ngày nộp 18/5/2016

Câu 1. Thuế doanh thu và thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Lâm trường Xà Nu (giả sử không phải bỏ ra bất kì chi phí nào cho việc trồng rừng) được nhà nước cấp phép khai thác 1000m^3 gỗ và bán cho Doanh nghiệp sơ chế gỗ Hoàng Lai với giá 2 triệu đồng/ m^3 .

Doanh nghiệp Hoàng Lai cắt xẻ và bán lại toàn bộ số gỗ sơ chế này cho Doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ nội thất Gia Hoàng với giá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp Gia Hoàng làm đồ nội thất và bán cho Doanh nghiệp thương mại Cường Quốc với tổng trị giá là 4,5 tỷ đồng.

Doanh nghiệp Cường Quốc bán lẻ cho người tiêu dùng với tổng doanh thu là 5 tỷ đồng.

Yêu cầu:

- Giả sử chính phủ áp thuế doanh thu tính trên mỗi khâu từ sản xuất đến tiêu thụ với mức thuế suất đồng nhất 5%. Hãy tính tổng số thuế doanh thu mà chính phủ thu được. Cách tính thuế này có ưu điểm và bất cập gì? [*Đây là chính sách thuế mà Việt Nam đã từng áp dụng trước đây cho đến khi được thay bằng thuế GTGT từ năm 1997*]
- Giả sử chính phủ thay thuế doanh thu ở câu a. bằng thuế doanh thu bán lẻ (sales tax), tức là thuế chỉ đánh trên khâu bán lẻ với mức thuế suất 10%. Hãy tính tổng số thuế doanh thu bán lẻ mà chính phủ thu được.
- Giả sử chính phủ thay thuế doanh thu bằng thuế GTGT với mức thuế suất đồng nhất 10%. Hãy tính số thuế GTGT mà chính phủ thu được theo 2 phương pháp: trực tiếp và khấu trừ. Anh/chị có nhận xét gì khi so sánh với 2 hệ thống thuế doanh thu ở câu a. và câu b. không? So với thuế doanh thu bán lẻ ở câu b., thuế GTGT có ưu điểm và hạn chế gì?
- Với chính sách thuế GTGT, nay giả sử chính phủ miễn thuế cho Doanh nghiệp Cường Quốc. Hãy tính lại tổng số thuế GTGT mà chính phủ thu được.
- Thay vì miễn thuế cho Doanh nghiệp Cường Quốc, chính phủ lại miễn thuế cho Lâm trường Xà Nu. Hãy tính lại tổng số thuế GTGT mà chính phủ thu được. Tại sao nhiều hệ thống thuế GTGT thường miễn thuế cho Lâm trường Xà Nu? Tại sao một số Lâm trường như Xà Nu lại xin đăng ký và nộp thuế GTGT?
- Doanh nghiệp Cường Quốc thay vì bán lẻ trong nước, nay xuất khẩu toàn bộ sản phẩm ra nước ngoài để hưởng thuế suất thuế GTGT hàng xuất khẩu 0% của chính phủ. Hãy tính lại tổng số thuế GTGT mà chính phủ thu được. Chính sách khuyến khích xuất khẩu bằng thuế suất GTGT 0% liệu có thực sự khuyến khích xuất khẩu không nếu so với chính sách miễn thuế GTGT? Tại sao?

- g. Vì một lý do nào đó, chính phủ lại ưu đãi thuế suất 0% đối với Doanh nghiệp sơ chế gỗ Hoàng Lai. Hãy tính tổng số thuế GTGT mà chính phủ thu được. Có nhận xét gì so với trường hợp câu f. khi chính phủ áp thuế 0% đối với doanh nghiệp xuất khẩu (khâu bán lẻ)?
- h. Thay vì áp dụng thuế suất GTGT đồng đều 10%, chính phủ áp thuế suất 5% cho khâu đầu và khâu cuối, 2 khâu giữa vẫn áp thuế 10%. Hãy tính lại tổng số thuế GTGT mà chính phủ thu được? Gánh nặng thuế trong trường hợp này có thay đổi gì không so với trường hợp áp thuế suất đồng đều?

Câu 2. Thuế thu nhập cá nhân

Đất nước Đại Nam có số dân 90 triệu người.

Cơ cấu dân số phân theo thu nhập như sau:

Nhóm thu nhập chia theo tỷ lệ	Thu nhập trung bình năm (triệu đồng)	Cơ cấu dân số theo từng nhóm thu nhập (%)
0% - 20%	50	40
20% - 40%	100	27
40% - 60%	200	20
60% - 80%	300	10
80% - 100%	500	3

Biểu thuế suất thuế thu nhập cá nhân của Đại Nam như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	5
2	Trên 60 đến 120	10
3	Trên 120 đến 216	15
4	Trên 216 đến 384	20
5	Trên 384 đến 624	25
6	Trên 624 đến 960	30
7	Trên 960	35

Yêu cầu:

- Bỏ qua các khoản miễn trừ gia cảnh hay các khoản miễn giảm thuế khác. Hãy tính tổng số thuế thu nhập cá nhân mà chính phủ Đại Nam có thể thu được.
- Hãy tính thuế suất trung bình của các nhóm thu nhập trên. Hãy cho biết đây là hệ thống thuế lũy tiến, lũy thoái, hay tỉ lệ?
- Chính phủ Đại Nam áp dụng chính sách miễn trừ gia cảnh. Theo đó, mỗi người dân sẽ được miễn trừ 5 triệu đồng/tháng vào thu nhập chịu thuế. Hãy tính lại tổng số thuế thu nhập cá nhân chính phủ có thể thu được sau khi áp dụng chính sách miễn trừ gia cảnh.
- Thay cho chính sách miễn trừ gia cảnh, chính phủ Đại Nam quyết định thay đổi biểu thuế suất như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	0
2	Trên 60 đến 120	5
3	Trên 120 đến 216	10
4	Trên 216 đến 384	15
5	Trên 384 đến 624	20
6	Trên 624 đến 960	25
7	Trên 960	30

Chính sách này sẽ làm cho chính phủ Đại Nam tăng hay giảm nguồn thu thuế so với chính sách miễn trừ gia cảnh? Anh/chị sẽ khuyên chính phủ Đại Nam nên áp dụng chính sách nào? Vì sao?

- e. Thay cho chính sách miễn trừ gia cảnh, chính phủ Đại Nam đang cân nhắc một lựa chọn thay thế. Theo đó, chính phủ sẽ tăng thuế suất đối với các nhóm có thu nhập từ bậc thuế thứ 4 trở đi (xem biểu thuế sau điều chỉnh), đồng thời áp dụng chính sách trợ cấp thuế cho nhóm có thu nhập thấp từ bậc 3 trở xuống (xem biểu trợ cấp).

Biểu thuế suất mới

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	5
2	Trên 60 đến 120	10
3	Trên 120 đến 216	15
4	Trên 216 đến 384	25
5	Trên 384 đến 624	30
6	Trên 624 đến 960	35
7	Trên 960	40

Biểu trợ cấp

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Mức trợ cấp một năm (triệu đồng)
1	Đến 60	36
2	Trên 60 đến 120	24
3	Trên 120 đến 216	12
4	Trên 216 đến 384	0
5	Trên 384 đến 624	0
6	Trên 624 đến 960	0
7	Trên 960	0

Hãy tính tổng doanh thu thuế ròng mà chính phủ Đại Nam thu được nếu chính sách thuế này được áp dụng. Chính sách thuế mới này có “tốt” hơn so với hệ thống cũ (câu a.) không? (Hãy phân tích trên 3 khía cạnh: công bằng, hiệu quả, khả thi.)

Câu 3. Thuế bất động sản

Ngoài thuế thu nhập cá nhân, chính phủ Đại Nam cũng áp dụng chính sách thuế bất động sản. Theo đó, đây là hệ thống thuế đánh riêng lẻ lên đất và công trình xây dựng trên đất. Tổng diện tích đất là 33.097 ha và tổng giá trị các công trình là 1 triệu tỷ đồng.

Yêu cầu:

- Hãy tính tổng doanh thu thuế đất và tổng doanh thu thuế công trình trên đất.
- Tính thuế suất hiệu dụng ứng với mỗi mục đích sử dụng đất, và ứng với mỗi mức giá trị công trình xây dựng. Hệ thống thuế đánh trên công trình xây dựng là lũy tiến, lũy thoái hay tỉ lệ?
- Hãy cho biết tiềm năng thuế bất động sản của Đại Nam là bao nhiêu? Năng lực hành thu của cơ quan thuế là bao nhiêu?
- Đất chưa sử dụng hiện chịu thuế suất 0%. Chính sách thuế này có thể khiến cho người sở hữu đất không có động cơ khai thác và sử dụng đất hiệu quả. Do đó, chính phủ cân nhắc

sẽ đánh thuế 1% đối với đất chưa sử dụng. Hãy cho biết, việc tăng thuế này có thể giúp chính phủ Đại Nam thu thêm được bao nhiêu thuế?

- e. Chính phủ Đại Nam đang cân nhắc phương án cải cách thuế bất động sản. Theo đó, tỷ lệ chịu thuế sẽ được thống nhất ở một mức chung là 75%, tỷ lệ hành thu là 80% đối với cả đất và công trình trên đất. Hãy cho biết, với phương án thuế mới này, chính phủ Đại Nam nên áp dụng một mức thuế suất đồng nhất là bao nhiêu phần trăm để có thể thu được tổng số thu thuế tương đương như câu a.?
- f. Phương án cải cách thuế ở câu e. liệu có tốt hơn so với hệ thống thuế mà chính phủ Đại Nam đang áp dụng không? (Hãy phân tích trên ba khía cạnh: hiệu quả kinh tế, công bằng xã hội, và khả thi về hành chính).

Thống kê số liệu về đất đai và chính sách thuế đối với đất đai

Mục đích sử dụng đất	Thuế suất (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ giá trị chịu thuế (%)	Giá trung bình (triệu đồng/ha)	Tỷ lệ hành thu (%)
Đất SX nông nghiệp	0,2	10.232	70	350	60
Đất lâm nghiệp	0,3	15.845	60	200	50
Đất nông nghiệp khác	0,4	746	80	300	80
Đất ở	0,4	702	90	3.000	80
Đất chuyên dùng	0,6	1.905	90	1.000	80
Đất phi nông nghiệp khác	0,8	1.190	80	500	80
Đất chưa sử dụng	0	2.477	50	300	50

Thống kê số liệu về giá trị công trình và chính sách thuế đối với công trình trên đất

Giá trị công trình (triệu đồng)	Thuế suất (%)	Tỷ lệ công trình (%)	Tỷ lệ chịu thuế (%)	Tỷ lệ hành thu (%)
Dưới 200 triệu đồng	0,4	50	50	70
Từ 200 đến dưới 500	0,8	20	60	70
Từ 500 đến dưới 1000	1,0	15	70	60
Từ 1000 đến dưới 2000	1,2	10	80	80
Từ 2000 trở lên	1,5	5	80	60